

Số: 18/2017/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 06 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLST/HNGĐ, ngày 26/10/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Biên T** – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh **Lê Mã L** – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Xóm 3, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Biên T và anh Lê Mã L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung của vợ chồng là Lê Đình S, sinh ngày 18/8/2016 cho chị Lê Biên T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Mã L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, kể từ tháng 12/ 2017 cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Lê Mã L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Lê Biên T nộp 150.000

(một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số: AA/2016 0000012 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các DS;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cần